**NỘI QUY CẢNG BIỂN QUẢNG NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CVHHQN*

*ngày tháng năm 2017 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nội quy này quy định cụ thể về hoạt động hàng hải tại cảng biển Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh trên cơ sở quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 58/2017/NĐ-CP”) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nội quy này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

2.Các quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại Nội quy này cũng được áp dụng đối với cảng quân sự, cảng cá và cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nội quy này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu thuyền là phương tiện hoạt động trên mặt nước bao gồm tàu, thuyền và các phương tiện khác có động cơ hoặc không có động cơ.

2. GT là ký hiệu viết tắt của tổng dung tích của tàu biển được xác định theo Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển năm 1969.

3. Vùng nước cảng biển Quảng Ninh là vùng nước được quy định tại thông tư số …/TT-BGTVT ngày …. của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. (sau đây gọi tắt là thông tư số …/TT-BGTVT) bao gồm 06 khu vực hàng hải: Vạn Gia-Hải Hà, Mũi Chùa, Cô Tô, Cẩm Phả-Cửa Đối, Hòn Gai và Quảng Yên (sau đây gọi chung là khu vực hàng hải).

4. Người làm thủ tục là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục theo quy định tại Nội quy này với các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển.

5. Vị trí dự kiến đến cảng biển là vị trí tàu thuyền đón hoa tiêu hoặc đến ranh giới vùng nước cảng biển hoặc vị trí tàu thuyền dự kiến hoạt động trong vùng biển Việt Nam.

**Điều 4. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển Quảng Ninh**

1. Cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển Quảng Ninh là Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

2. Địa chỉ liên hệ của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh cụ thể như sau:

a) Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại:

+ Văn phòng: +84-0203-3824 159

+ Trực ban thủ tục tàu thuyền: +84-0203-3825 604

- Fax:

+ Văn phòng: +84-0203-3826 137

+ Trực ban thủ tục tàu thuyền: +84-0203-3812 118

- E-mail:

+ Văn phòng: cangvu.qnh@vinamarine.gov.vn

+ Trực ban thủ tục tàu thuyền: cangvuhhqn@gmail.com.

b) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái:

- Địa chỉ: Xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: +84-0203-3785 082

- Fax: +84-0203-3785 955

- E-mail: vangia.qnh@vinamarine.gov.vn

c) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả:

- Địa chỉ: Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: +84-0203-3865 041

- Fax: +84-0203-3865 142

-E-mail:campha.qnh@vinamarine.gov.vn ; daidiencampha@gmail.com.

d) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên:

- Địa chỉ: Xã Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: +84-0203-

- Fax: +84-0203-

- E-mail:

đ) Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cô Tô:

- Địa chỉ: Thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: +84-0203-

- Fax: +84-0203-

- E-mail:

e) Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Đảo Trần:

- Địa chỉ: Thôn Đảo Trần, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: +84-0203-6553 555

- Fax: +84-0203-

g) Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại đảo Cống Tây:

- Địa chỉ: Xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: +84-0203-2211 741.

3. Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh, các đại diện, trạm của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh sau đây gọi tắt là Cảng vụ.

### Điều 5. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến, rời cảng biển

1. Tàu thuyền đến cảng biển Quảng Ninh phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Mục 1 Chương IV, Mục 1 và Mục 2 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan khác của pháp luật.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến cảng biển Quảng Ninh phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện cho phép của luồng, cầu cảng, bến phao, khu neo đậu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố. Các trường hợp khác do Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh xem xét, quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Tàu thuyền rời cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 71 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan khác của pháp luật.

4. Tàu thuyền hoạt động tại cảng biển Quảng Ninh và khu vực do Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh được giao quản lý phải chấp hành các yêu cầu quy định tại Điều 61, 62, 63, 64, 65, 66, 68 và 69 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan khác của pháp luật.

5. Tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, vào, rời cảng biển Quảng Ninh phải chấp hành các yêu cầu chung về thủ tục được quy định tại các Điều 72, 73, 74, 75, 77 và 81 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

**Điều 6. Thông tin liên lạc**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài liên lạc với Cảng vụ qua điện thoại, Fax, thư hoặc trực tiếp tại các địa chỉ tại Điều 4 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF liên lạc với Cảng vụ trên các kênh liên lạc sau:

- Kênh trực canh: 16.

- Kênh làm việc: 14 hoặc các kênh được chỉ định khác.

3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ qua các Đài Thông tin Duyên hải dưới đây:

- Hon Gai Radio/Hô hiệu: XVQ/Số nhận dạng (ID): 0057410300.

- Cua Ong Radio/Hô hiệu: XVC/Số nhận dạng (ID): 0057410200.

- Mong Cai Radio/Hô hiệu: XVM/Số nhận dạng (ID): 0057410100.

4. Tên của tàu thuyền hoặc của tổ chức, cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

5. Tàu thuyền, tổ chức và cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên kênh 14, 16. Nghiêm cấm tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển sử dụng VHF vào mục đích riêng trên các kênh 11, 12, 14, 16, 27, 68, 72.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG**

**Điều 7. Thông báo, xác báo tàu thuyền đến và rời cảng biển**

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến khu vực hàng hải thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Việc thông báo tàu thuyền rời khu vực cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

3. Tàu thuyền được miễn thủ tục vào, rời khu vực hàng hải theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP phải thông báo cho Cảng vụ bằng văn bản hoặc bằng phương tiện và cách thức liên lạc được quy định tại Điều 6 của Nội quy này.

4. Tàu biển, phương tiện thuỷ nội địa mang cấp SB chỉ hành trình qua vùng nước các khu vực hàng hải, nhưng không dừng lại, chậm nhất 30 phút trước khi đi vào ranh giới vùng nước cảng biển phải thông báo cho Cảng vụ qua VHF hoặc các phương tiện thông tin thích hợp khác về tên tàu, chiều dài, mớn nước, trọng tải toàn phần, hàng nguy hiểm (nếu có) và dự kiến hành trình của tàu trong thời gian đi qua.

**Điều 8. Điều động tàu thuyền vào cảng biển và trong vùng nước cảng biển**

 1. Giám đốc Cảng vụ quyết định điều động tàu thuyền vào cảng biển và trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Khoản 2 các Điều 89, 92, 94 và 95 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Phương tiện thuỷ nội địa, tàu cá được điều động vào neo đậu tại các vị trí hoặc khu vực phù hợp theo chỉ định của Cảng vụ.

3. Ngay sau khi kết thúc việc cập cầu, cập phao, cập mạn hoặc neo đậu an toàn hoặc trước khi rời cầu, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải thông báo qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ biết.

**Điều 9. Thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng**

1. Ngoài việc thực hiện quy định tại Điều 5 của Nội quy này, tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh còn phải thực hiện các quy định cụ thể tại các Điều 72, 73, 75, 81, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 và 100 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Tàu thuyền được miễn, giảm thủ tục vào, rời các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh trong một số trường hợp đặc biệt sau:

a) Tàu công vụ đang thực hiện nhiệm vụ, tàu đón, trả hoa tiêu, tàu chuyên dùng thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, bảo đảm an toàn hàng hải, phòng chống cháy, nổ, phòng chống tràn dầu hoặc thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp khác được miễn thực hiện các thủ tục đến, rời cảng theo quy định nhưng thuyền trưởng của tàu thuyền phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải biết bằng văn bản hoặc bằng hình thức, phương tiện thông tin phù hợp khác.

b) Tàu thuyền vào cảng để chuyển giao người, tài sản, tàu thuyền cứu được trên biển và chỉ lưu lại cảng biển trong khoảng thời gian không quá 12 giờ được làm thủ tục vào, rời cảng một lần và chỉ phải nộp các loại giấy tờ sau đây:

- Bản khai chung.

- Danh sách thuyền viên.

- Danh sách hành khách (nếu có).

c) Tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân được miễn nộp hoặc miễn xuất trình hồ sơ, giấy tờ quy định tại Mục 4 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP nếu quốc gia tàu mang cờ không quy định phải có hồ sơ, giấy tờ đó.

3. Địa điểm làm thủ tục:

a) Đối với các loại tàu thuyền (trừ các tàu thuyền quy định tại các điểm b, c và d khoản 3 Điều này) thực hiện thủ tục vào, rời cảng biển tại các địa điểm sau đây:

- Khu vực hàng hải Vạn Gia-Hải Hà: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái.

- Khu vực hàng hải Mũi Chùa, Cẩm Phả-Cửa Đối: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả.

- Khu vực hàng hải Hòn Gai: Trụ sở chính của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

- Khu vực hàng hải Quảng Yên: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên.

b) Đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện mang cấp VR-SB) hoạt động tại khu vực Hòn Nét thực hiện thủ tục vào, rời tại Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại đảo Cống Tây.

c) Đối với tàu thuyền hoạt động tuyến từ bờ ra đảo thực hiện thủ tục tại Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cô Tô và Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Đảo Trần.

d) Trường hợp làm thủ tục tại tàu thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 77 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

**Mục 2**

**HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 10. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ**

1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới hình thức giấy hoặc điện tử, bao gồm:

- Giấy phép rời cảng (đối với tàu biển hoặc phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB).

- Giấy phép vào/rời cảng biển (đối với phương tiện thủy nội địa trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB).

- Kế hoạch điều động tàu (đối với tàu thuyền, tổ chức hoa tiêu, tàu lai, đại lý hoặc chủ tàu và doanh nghiệp cảng).

- Lệnh điều động (đối với tàu thuyền).

- Giấy phép chạy thử tàu.

Trong các trường hợp khẩn cấp và cần thiết khác, lệnh điều động có thể thực hiện bằng thông tin liên lạc trực tiếp qua VHF, điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc thích hợp khác.

2. Thuyền trưởng và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Kế hoạch điều động tàu hàng ngày và Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ. Trường hợp không thể thực hiện theo nội dung Kế hoạch điều động tàu và Lệnh điều động, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ bằng văn bản (fax hoặc gửi trực tiếp) hoặc điện thoại hoặc VHF để xử lý.

3. Những phát sinh làm thay đổi Kế hoạch điều động tàu hàng ngày sẽ được Cảng vụ bổ sung, thông báo kịp thời cho thuyền trưởng và các tổ chức, cá nhân liên quan.

**Điều 11. Nguyên tắc bố trí tàu thuyền cập cầu cảng, bến phao**

1. Tàu thuyền được bố trí vào cầu cảng, bến phao theo nguyên tắc: Tàu thuyền đến trước được vào trước, tàu đến sau vào sau, trừ các trường hợp tàu bị tai nạn, sự cố hàng hải cần phải dỡ hàng hóa hoặc giải phóng hành khách nhằm hạn chế tổn thất phát sinh hoặc theo lệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trường hợp bố trí tàu thuyền cập cầu cảng, bến phao khác với quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp cảng phải có văn bản nêu rõ lý do gửi Cảng vụ trước khi tàu cập cầu.

**Điều 12. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển**

1. Tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển phải chấp hành đúng quy định của Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền ban hành theo Thông tư số 19/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định việc áp dụng Quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

a) Tàu thuyền khi hành trình cùng chiều không được đi gần nhau hoặc thành hàng ngang mà phải đi theo hàng một và luôn giữ khoảng cách an toàn đối với tàu thuyền đi trước, đi sau và các tàu thuyền khác.

b) Khi hành trình trên luồng, tàu thuyền phải duy trì tốc độ phù hợp nhằm bảo đảm an toàn. Tàu thuyền phải giảm tốc độ và điều động thận trọng khi hành trình ngang qua hay gần các khu vực: luồng hẹp quy định tại khoản 3 Điều này, khu quay trở, thả phao tiêu, cứu hộ, neo đậu và điều động của tàu thuyền khác, khu vực ụ nổi, bến khách ngang sông, khu vực đang có thợ lặn hoạt động, đang tiến hành nạo vét hay các hoạt động ngầm dưới nước, thi công công trình, xếp dỡ hàng hoá, cần cẩu nổi đang hoạt động, tàu thuyền đang trục vớt tài sản chìm đắm và các khu vực hạn chế khác theo Thông báo hàng hải của Cảng vụ.

c) Không được tự ý neo đậu hoặc dừng lại trên luồng, đường ống và công trình ngầm dưới nước, phía dưới đường dây điện cao thế, cầu qua sông, gần báo hiệu hàng hải hay các khu vực hạn chế khác, trừ trường hợp tàu thuyền bị tai nạn, sự cố. Trong trường hợp cần thiết phải neo đậu hoặc dừng lại, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các tàu thuyền khác; thông báo cho Cảng vụ vị trí và lý do neo, đậu của tàu thuyền, đồng thời nhanh chóng áp dụng biện pháp phù hợp để đưa tàu thuyền đến vị trí neo đậu an toàn theo quy định.

d) Tàu thuyền đi cắt ngang luồng có trách nhiệm nhường đường cho các tàu thuyền khác hoạt động trên luồng; Tàu thuyền nhỏ nếu có thể hành trình an toàn ngoài luồng thì không được gây trở ngại đến hành trình của tàu thuyền lớn chỉ có thể hành trình an toàn trong phạm vi giới hạn của luồng.

đ) Tàu thuyền không được phép đi vào vùng tàu thuyền khác đang quay trở, nếu hành động đó làm ảnh hưởng tới quá trình quay trở.

e) Tàu thuyền đang tiến hành quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng âm hiệu, tín hiệu thích hợp để cảnh báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại cũng như dự kiến điều động của tàu mình ngay từ khi những tàu thuyền đó còn ở khoảng cách an toàn.

g) Trường hợp điều kiện thực tế cho phép, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại chỗ để rời, cập cầu hoặc rời, cập mạn tàu khác nếu bảo đảm an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác.

h) Tàu thuyền trước khi điều động di chuyển thay đổi vị trí neo đậu, cần cẩu, cầu thang lên xuống và các thiết bị khác phải đưa vào giá đỡ và chằng buộc bảo đảm an toàn.

i) Bảo đảm độ sâu dự trữ dưới ky tàu (UKC) như sau:

- Khu vực hàng hải Vạn Gia-Hải Hà, Mũi Chùa, Hòn Gai:

+ Tàu có mớn nước thực tế đến 9 mét: UKC tối thiểu 50 cm;

+ Tàu có mớn nước thực tế trên 9 mét: UKC tối thiểu 70 cm.

- Khu vực hàng hải Cẩm Phả-Cửa Đối:

+ Tàu có mớn nước thực tế đến 9 mét: UKC tối thiểu 70 cm;

+ Tàu có mớn nước thực tế trên 9 mét: UKC tối thiểu 90 cm.

- Khu vực hàng hải Quảng Yên

+ Áp dụng theo quy định của luồng hàng hải Lạch Huyện.

k) Trong trường hợp xảy ra sự cố liên quan đến tràn dầu, các tàu thuyền hành trình theo hướng dẫn, điều tiết của Cảng vụ.

2. Trừ trường hợp phải tránh một nguy cơ đâm va trước mắt, nếu điều kiện kỹ thuật của tàu thuyền cho phép và không có quy định khác, tàu thuyền phải hành trình với tốc độ theo giới hạn sau đây:

a) Đoạn luồng từ Hòn Đầu Trâu đến khu neo Hòn Gai (vị trí cặp phao 17-18), đoạn luồng từ hòn Con Ong đến cầu cảng Cẩm Phả, Tuyến luồng Vạn Gia: không quá 08 hải lý/giờ.

b) Khu neo Hòn Gai, Hòn Nét, đoạn luồng từ Cửa Lục (cầu Bãi Cháy) đến cầu cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long, đoạn luồng từ Cửa Lục (cầu Bãi Cháy) đến cầu cảng Nhà máy Xi măng Hạ Long, luồng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả, đoạn luồng từ vũng Thầm Thì đến cầu cảng Mũi Chùa: không quá 06 hải lý/giờ.

c) Ngay trước khi tới điểm chuyển hướng khu vực Cửa Lục (cầu Bãi Cháy), Hòn Lọ Mực, Đầu Tán, Cửa Đại, Cửa Đối tàu thuyền phải duy trì tốc độ tối thiểu đủ để tàu ăn lái.

d) Các khu vực khác: không quá 10 hải lý/giờ.

e) Việc hạn chế tốc độ quy định tại Khoản 2 Điều này không áp dụng đối với các tàu công vụ, tàu cứu hỏa và tàu cứu nạn đang làm nhiệm vụ.

3. Các luồng, đoạn luồng dưới đây tàu thuyền chỉ được phép hành trình một chiều và không được phép vượt nhau:

- Luồng ra, vào khu vực Vạn Gia-Hải Hà.

- Luồng ra, vào khu vực Mũi Chùa.

- Đoạn luồng hòn Con Ong-Cầu cảng Cẩm Phả (khu vực Cẩm Phả-Cửa Đối).

- Luồng ra, vào bến cảng nhà máy Xi măng Hạ Long (khu vực Hòn Gai).

- Đoạn luồng hòn Một-Khu neo Hạ Long (khu vực Hòn Gai).

- Đoạn luồng Cửa Lục-Nhà máy đóng tàu Hạ Long (khu vực Hòn Gai).

4. Mọi tàu thuyền hoạt động trong khu vực hàng hải phải duy trì mớn nước phù hợp để đảm bảo tính năng điều động hiệu quả của tàu thuyền.

**Điều 13. Yêu cầu đối với neo đậu của tàu thuyền**

1. Khi nhận được tin dự báo thời tiết có bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp tới cảng biển Quảng Ninh, Cảng vụ yêu cầu các tàu thuyền ở trong cảng thay đổi vị trí như sau:

a) Tàu biển, phương tiện mang cấp VR-SB dưới 1000T, phương tiện thuỷ nội địa, tàu cá tự chọn vị trí neo hoặc trú ẩn phù hợp, bảo đảm an toàn theo Quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh;

b) Tàu biển, phương tiện mang cấp VR-SB từ 1000T trở lên neo, đậu tại vị trí theo chỉ định của Cảng vụ.

2. Các tàu khi neo đậu, cập cầu nếu động cơ chính không bảo đảm sẵn sàng hoạt động theo yêu cầu thì phải có tàu lai trực hỗ trợ đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ điều động khi cần thiết.

3. Tất cả các tàu thuyền khi cập cầu phải thiết lập một lối đi lại cho mọi người lên xuống tàu làm việc an toàn, trang bị đầy đủ lưới bảo vệ, lan can tay vịn, đèn chiếu sáng, phao tròn cứu sinh, biển ghi thông tin về tải trọng an toàn...

**Điều 14. Cập mạn của tàu thuyền**

Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điểm a Khoản 8 Điều 113, Khoản 1 Điều 115 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu thuyền cập mạn cập mạn tàu biển để làm hàng không được đậu vượt quá hai hàng nếu tàu biển cập cầu và không được đậu vượt quá ba hàng nếu tàu biển neo tại khu chuyển tải. Riêng các phương tiện cập mạn tàu để cấp nhiên liệu, làm hàng xăng dầu hay hàng nguy hiểm khác chỉ được cập hàng một theo chỉ định của Giám đốc Cảng vụ.

2. Cảng vụ không giải quyết cho tàu thuyền cập mạn nhau trong các trường hợp sau đây:

a) Tàu thuyền hỏng máy chính, máy lái, hệ thống neo; tàu thuyền không tự hành nếu không có tàu lai hỗ trợ phù hợp.

b) Khi gió từ cấp 5 trở lên hoặc tầm nhìn dưới 1000 mét.

c) Độ cao thuỷ triều thay đổi trên 30 cm/giờ.

**Điều 15. Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, tàu cá và tàu du lịch**

1. Phương tiện thủy nội địa có chiều dài nhỏ hơn 20 mét, các phương tiện thủy nội địa chèo tay và tàu cá chỉ được phép hành trình trong vùng nước bên ngoài luồng hàng hải và không được làm ảnh hưởng đến hành trình của tàu thuyền trên luồng. Trong trường hợp phải cắt ngang luồng, các phương tiện này phải hành trình theo đường ngắn nhất với tốc độ bảo đảm an toàn.

2. Tàu du lịch phải hành trình theo đúng tuyến quy định và nhường đường cho tàu biển đang hành trình trên luồng.

3. Các đoàn lai đẩy, lai áp mạn khi di chuyển trong khu vực hàng hải, phải được liên kết để tạo thành một khối vững chắc. Đối với đoàn lai kéo, các sà lan phải được liên kết để tạo thành một khối vững chắc.

**Điều 16. Hoạt động xây dựng, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình khác trong vùng nước cảng biển**

1. Trước khi hoạt động nạo vét, xây dựng, thi công các công trình bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước hoặc các công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển và vùng biển tỉnh Quảng Ninh, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tại các điều 4, 5,6, 7, 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Phương tiện tham gia vận chuyển đổ bùn đất trong thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải phải lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét theo quy định.

3. Ngoài việc phải tuân thủ những quy định khác, Thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền thi công phải xin phép Cảng vụ theo trình tự thủ tục được quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP trước khi tiến hành thi công và chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công công trình trong vùng nước cảng biển.

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước trong vùng nước cảng biển và thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền tham gia vào các hoạt động trên phải xin phép Cảng vụ hàng hải theo trình tự, thủ tục được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và chỉ được tiến hành sau khi được Cảng vụ chấp thuận.

6. Đối với các công trình vượt qua luồng hàng hải phải duy trì độ cao tĩnh không theo thiết kế được phê duyệt theo quy định.

7. Đối với các công trình nổi cố định vượt qua luồng hàng hải, chủ đầu tư phải lắp đặt báo hiệu thị giác, vô tuyến điện theo quy định.

8. Đối với các công trình ngầm, chủ đầu tư phải lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa hặc tương đương để hướng dẫn tàu thuyền qua lại.

**Mục 3**

**DỊCH VỤ HOA TIÊU, THỦ TỤC HÀNG HẢI**

**Điều 17. Yêu cầu đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải**

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Mục 6 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

**Điều 18. Thông báo và xác báo kế hoạch dẫn tàu**

1. Kế hoạch dẫn tàu theo quy định tại khoản 4 Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP thực hiện theo Mẫu số 2 của Nội quy này.

2. Trường hợp có yêu cầu đột xuất làm thay đổi thời gian dẫn tàu (khi hoa tiêu đã rời bờ) thì tổ chức hoa tiêu hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ qua VHF hoặc điện thoại và chỉ được thực hiện dẫn tàu khi Cảng vụ đồng ý.

**Điều 19. Trách nhiệm, nghĩa vụ của hoa tiêu dẫn tàu**

1. Hoa tiêu khi dẫn tàu có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Điều 103, 104 và 105 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ về việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai theo quy định tại Nội quy này.

3. Trong trường hợp tàu mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ và chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

4. Ký, ghi rõ họ và tên của hoa tiêu dẫn tàu (bao gồm cả hoa tiêu tập sự, nếu có) trong Phiếu hoa tiêu (Pilot Card, nếu có). Ghi đầy đủ các thông tin trong Phiếu xác nhận dịch vụ.

5. Mọi thông tin liên lạc với Cảng vụ phục vụ cho việc dẫn tàu phải được ghi chép lại đầy đủ, rõ ràng (tên của trực ban hoặc cán bộ Cảng vụ, thời gian, nội dung) và cung cấp cho Cảng vụ khi cần thiết.

**Điều 20. Đề nghị thay đổi thời điểm dẫn tàu của hoa tiêu**

1. Người làm thủ tục phải thông báo cho Cảng vụ về đề nghị thay đổi thời điểm dẫn tàu, trong trường hợp hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm đón hoa tiêu lên tàu vượt quá thời gian quy định tại khoản 6 Điều 103 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Nếu người làm thủ tục thông báo cho Cảng vụ bằng hệ thống thông tin liên lạc, thì ngay sau đó phải gửi văn bản ghi rõ lý do làm thay đổi thời điểm dẫn tàu dự kiến để lưu hồ sơ tàu.

2. Trong mọi trường hợp, Cảng vụ chỉ xem xét và chấp thuận nếu nhận được thông báo có thay đổi hoặc phát sinh liên quan đến thời điểm dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu hàng hải. Nếu tổ chức hoa tiêu thông báo cho Cảng vụ bằng hệ thống thông tin liên lạc, thì ngay sau khi hoàn thành việc dẫn tàu, phải gửi văn bản ghi rõ lý do làm thay đổi thời điểm dẫn tàu dự kiến để lưu hồ sơ tàu và làm cơ sở cho việc xác nhận thời gian dẫn tàu.

**Điều 21. Thông báo tình hình dẫn tàu của hoa tiêu**

Hoa tiêu thông báo tình hình dẫn tàu phải thực hiện theo quy định của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Ngay trước khi tiến hành điều động dẫn tàu, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo cho Cảng vụ qua VHF hoặc điện thoại và chỉ được tiến hành điều động khi được Cảng vụ chấp thuận.

2. Sau khi tàu neo đậu, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo chính xác vị trí tàu cho Cảng vụ khu vực.

3. Khi dẫn tàu đến vị trí trả hoa tiêu, trước khi rời tàu hoa tiêu có trách nhiệm báo cho Cảng vụ biết việc kết thúc dẫn tàu.

4. Ngoài việc thực hiện trách nhiệm thông báo quy định tại các khoản 1, 2, và 3 Điều này, khi điều động tàu vào, rời các khu vực Hòn Gai, Cẩm Phả, Vạn Gia, hoa tiêu phải thông báo cụ thể các trường hợp sau:

a) Khi dẫn tàu vào, rời khu vực Hòn Gai, Cẩm Phả-Cửa Đối: Trước khi vào, rời các đoạn luồng hẹp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nội quy này.

b) Khi dẫn tàu vào khu vực Vạn Gia-Hải Hà: Trước khi đến khu vực Đầu Tán.

**Điều 22. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu**

1. Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, chậm nhất 02 giờ trước khi đến vị trí hoa tiêu hoặc trước khi điều động, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ về việc tự dẫn tàu.

2. Trong quá trình tự dẫn tàu, thuyền trưởng có trách nhiệm thông báo tình hình dẫn tàu theo quy định tại Điều 21 của Nội quy này.

**Điều 23. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng**

Trước khi điều động dẫn tàu vào, rời cầu cảng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai, doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.

**Mục 4**

**LAI DẮT HỖ TRỢ TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 24. Sử dụng tàu lai**

1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét trở lên khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, mạn tàu, phao neo buộc tàu, quay trở, di chuyển vị trí neo đậu trong vùng nước cảng biển phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định dưới đây:

a) Khi cập, rời cầu cảng hoặc mạn tàu:

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét đến dưới 110 mét: có ít nhất một tàu lai hỗ trợ với công suất tối thiểu 700 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 110 mét đến dưới 130 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 1400 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 700 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 130 mét trở lên đến dưới 150 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ có tổng công suất tối thiểu 2000 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 700 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 150 mét trở lên đến dưới 170 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ có tổng công suất tối thiểu 3000 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 900 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 170 mét trở lên đến dưới 200 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ có tổng công suất tối thiểu 4500 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 1500 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 200 mét đến 220 mét: có ít nhất ba tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 6200 mã lực, trong đó: hai tàu lai mỗi tàu có công suất tối thiểu 1500 mã lực và một tàu lai công suất tối thiểu 3200 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 220 mét: có ít nhất ba tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 7000 mã lực, trong đó: hai tàu lai mỗi tàu có công suất tối thiểu 1500 mã lực và một tàu lai công suất tối thiểu 3500 mã lực.

b) Khi cập, rời phao buộc tàu:

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 200 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 2500 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 900 mã lực.

- Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 200 mét trở lên: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 4000 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 1500 mã lực.

c) Khi di chuyển trong vùng nước cảng:

- Tàu khách có chiều dài lớn nhất trên 220 mét, khi vào và rời khu vực Hòn Gai: có ít nhất một tàu lai công suất tối thiểu 1500 mã lực hỗ trợ khi hành trình từ ngang Hòn Pháo ngoài đến cặp phao 17-18 và từ Cửa Lục vào cầu cảng Cái Lân.

- Tàu thuyền khác có chiều dài lớn nhất trên 220 mét:

+ Khi vào và rời khu vực Cẩm Phả: có ít nhất một tàu lai công suất tối thiểu 2000 mã lực hỗ trợ khi hành trình qua khu vực Hòn Lọ Mực.

+ Khi vào và rời khu vực Hòn Gai: có ít nhất một tàu lai công suất tối thiểu 1500 mã lực hỗ trợ khi hành trình qua khu vực từ ngang Hòn Pháo ngoài đến cặp phao 17-18 và từ Cửa Lục vào cầu cảng Cái Lân.

- Tàu thuyền neo đậu tại khu neo có mớn nước lớn hơn 13 m, trong điều kiện thủy triều lên xuống với độ cao từ 30cm/giờ trở lên, khi di chuyển cần quay trở, phải có 1 tàu lai công suất tối thiểu là 1500 mã lực hỗ trợ.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này các căn cứ điều kiện thực tế, Giám đốc Cảng vụ quyết định tăng hoặc giảm số lượng và công suất tàu lai quy định tại khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau đây:

a) Tàu thuyền chở chất nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất độc hại.

b) Tàu thuyền có thiết bị hỗ trợ điều động chuyên dụng.

c) Tàu thuyền có chiều dài, tổng trọng tải vượt quá giới hạn cho phép của cầu cảng đã được công bố.

d) Độ cao thủy triều thay đổi từ 40cm/giờ trở lên.

đ) Gió trên cấp 5.

e) Các tàu phải quay trở tại khu vực có đường kính quay trở hẹp.

g) Các trường hợp cần thiết khác nhằm đảm bảo an toàn cho tàu.

h) Tàu thuyền mất khả năng điều động.

3. Đối với đoàn lai, chiều dài lớn nhất được tính bằng chiều dài lớn nhất của đoàn bị lai.

4. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 80 mét khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí nếu cần thiết để bảo đảm an toàn cũng có thể yêu cầu tàu lai hỗ trợ.

**Mục 5**

**BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI VÀ TRẬT TỰ, VỆ SINH TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 25. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền hoạt động tại cảng biển**

Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về bảo đảm an toàn theo quy định tại các điều 106, 108 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Việc neo đậu, cập cầu, cập mạn của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm an toàn theo quy định.

2. Trong thời gian hành trình, điều động cập, rời cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải sử dụng máy tàu phù hợp, tránh làm ảnh hưởng đến các công trình và tàu thuyền khác.

3. Tàu thuyền điều động trong vùng nước cảng biển để chạy thử, khử độ lệch la bàn hoặc hiệu chỉnh các thiết bị hàng hải phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải biết và chỉ được tiến hành khi đã được chấp thuận theo quy định.

**Điều 26. Tìm kiếm cứu nạn hàng hải, phòng chống thiên tai**

Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan khác của pháp luật quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ về phối hợp tham gia tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng biển và vùng biển Quảng Ninh.

2. Khi có tin bão, áp thấp nhiệt đới dự kiến ảnh hưởng trực tiếp vào khu vực phải:

- Tổ chức lực lượng thường trực 24h/24h. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới và triển khai ngay các kế hoạch, biện pháp cần thiết phòng chống, bảo vệ phương tiện, cầu bến, kho xưởng, hàng hóa, trụ sở …

- Thông báo thông tin về diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới và yêu cầu tàu thuyền neo đậu tại cảng chủ động tìm vị trí neo đậu, trú ẩn an toàn.

- Duy trì công tác phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong doanh nghiệp, phối hợp với các đơn vị khác trong khu vực, với Ban chỉ đạo PCTT & TKCN của chính quyền địa phương và Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh. Các doanh nghiệp có lực lượng, phương tiện phù hợp sẵn sàng thực hiện Lệnh điều động phối hợp tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu của Cảng vụ.

3. Nghiêm cấm việc mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, HF, VHF..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ và kịp thời áp dụng biện pháp phù hợp để thông báo huỷ bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát.

4. Định kỳ cuối Quý 1 hàng năm, phải xây dựng Kế hoạch PCBL của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc, cung cấp cho Cảng vụ bản sao các kế hoạch đó.

**Điều 27. Xử lý tai nạn hàng hải và tai nạn lao động hàng hải**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về xử lý tai nạn hàng hải theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hàng hải 2015, Điều 70 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Điều 5 Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải, quy định có liên quan khác của pháp luật và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:

a) Tìm mọi cách bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và tổ chức ngay việc tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải qua VHF trên kênh 16 hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác, đồng thời phải tiến hành ngay các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra và hỗ trợ tàu bị nạn nếu không ảnh hưởng đến an toàn của tàu mình.

3. Khi xảy ra tai nạn lao động hàng hải trong vùng nước cảng biển Quảng Ninh, chủ tàu hoặc thuyền trưởng tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế có trách nhiệm khai báo với Cảng vụ để kịp thời xử lý theo quy định.

**Điều 28. Hoạt động thuỷ sản trong vùng nước cảng biển**

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được đóng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác trong vùng nước cảng biển khi được Cảng vụ hàng hải và cơ quan có thẩm quyền của địa phương chấp thuận. Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt thủy sản cố định phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Đóng đúng vị trí, thời gian trong văn bản chấp thuận.

b) Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác phải được trang bị đèn hiệu, dấu hiệu theo quy định có liên quan của pháp luật.

c) Đóng cách xa luồng, công trình ngầm, đèn biển, nhà đèn, bến phao, báo hiệu hàng hải và các công trình khác theo quy định.

d) Cấm đóng đăng, đáy theo kiểu chữ chi hoặc cài răng lược.

2. Không được sử dụng các loại đăng, đáy di động, lưới rê, lưới vét hoặc các phương tiện khác để đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, nếu việc đó làm trở ngại đối với hoạt động của tàu thuyền.

3. Khi không sử dụng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác, phải tự dỡ bỏ và thanh thải các chướng ngại vật khác do hoạt động đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác tạo ra.

**Điều 29. Hoạt động diễn tập quân sự, an ninh, tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thể thao, giải trí**

Việc tổ chức các hoạt động diễn tập quân sự, an ninh, tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thể thao, giải trí và các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Điều 109 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Không được làm ngưng trệ hoạt động hàng hải tại khu vực.

2. Chậm nhất 10 ngày trước khi dự định tổ chức các hoạt động diễn tập trên, đơn vị tổ chức phải gửi văn bản đề nghị kèm theo phương án bảo đảm an toàn hàng hải cho Cảng vụ và chỉ được tiến hành sau khi đã được sự chấp thuận của Cảng vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 30. Đổ rác, xả chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của tàu thuyền** **và nước dằn tàu**

Tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về đổ rác, chất thải, nước thải phát sinh từ tàu thuyền và nước dằn tàu tại cảng biển theo quy định tại các điều 116, 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Thông tư của Bộ GTVT về quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu thuyền, các quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển phải thực hiện chế độ đổ rác, xả chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của tàu thuyền bơm xả nước bẩn và nước dằn tàu theo quy định dưới đây:

a) Rác thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyền đã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, khu neo đậu từ lần thứ hai trở đi thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách.

b) Chất thải lẫn dầu, cặn hoặc hỗn hợp chứa các chất lỏng độc, nước thải, rác thải nguy hại, cặn từ hệ thống lọc khí xả, chất làm suy giảm ozon, sơn và vụn sơn có chứa các thành phần nguy hại, nước dằn, cặn nước dằn và các chất thải khác từ tàu thuyền phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

c) Tàu thuyền phải xả nước dằn trước khi vào cảng theo quy định, trường hợp có nhu cầu xả nước dằn trong vùng nước cảng phải có đơn đề nghị. Trong đơn phải trình bầy rõ số lượng, nguồn gốc, thời gian xả và chỉ được xả khi Cảng vụ đồng ý.

2. Doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ tại cảng phải bố trí phương tiện đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của tàu thuyền và phải tuân thủ quy định về vệ sinh và bảo vệ môi trường.

**Điều 31. An ninh hàng hải**

Tàu thuyền và doanh nghiệp cảng phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại các điều 106, 107 của Bộ luật Hàng hải 2015, quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code), các quy định có liên quan của pháp luật và các quy định sau:

1. Khi tàu thuyền neo đậu tại các khu neo đậu:

- Thuyền trưởng phải tăng cường công tác cảnh giới và có biện pháp phù hợp nhằm phòng ngừa trường hợp có người lạ mặt đột nhập lên tàu.

- Không cho phép tàu cá hoặc phương tiện thủy thô sơ cập mạn tàu thuyền mình.

- Không mua bán, trao đổi hàng hóa, lương thực, thực phẩm trong vùng nước cảng biển khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Định kỳ hàng năm và ngay khi có những thay đổi liên quan đến an ninh cảng biển như: Sỹ quan an ninh cảng biển, Đánh giá An ninh cảng biển, Kế hoạch an ninh cảng biển, v.v… doanh nghiệp cảng biển phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ.

**Điều 32. Bảo đảm an toàn khi tiến hành hun chuột, khử trùng**

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm:

a) Thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

b) Thông báo cho cơ quan Kiểm dịch thực vật, cơ quan Thú y về những hàng hóa nông, lâm sản, thực phẩm, gia súc nhập khẩu phải tiến hành kiểm dịch theo quy định.

2. Việc tiến hành xử lý y tế, cách ly giám sát dịch bệnh, khử trùng được tiến hành tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn; việc thực hiện phải đảm bảo theo đúng quy trình chuyên môn quy định.

**Mục 6**

**PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ VÀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 33. Phòng, chống cháy, nổ**

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, 114 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.

**Điều 34. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

1. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại cảng biển theo quy định tại các điều 118, 119 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan phải thực hiện ngay việc ứng phó sự cố môi trường theo yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

**Mục 7**

**TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP CẢNG, DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

**Điều 35. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng**

Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 22, Điều 37, Điều 67, Điều 113 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, các quy định có liên quan khác của pháp luật và các quy định như sau:

1. Kế hoạch bố trí vị trí neo đậu, cập cầu điều độ tàu vào, rời cảng gửi cho Cảng vụ được thực hiện theo Mẫu số 4 của Nội quy này.

2. Tuân thủ Quy định kỹ thuật khai thác cầu cảng được Bộ Giao thông vận tải ban hành. Gửi Cảng vụ các bản sao Thông báo hàng hải, kết quả Kiểm định kỹ thuật, kết quả Quan trắc môi trường đã thực hiện theo quy định.

3. Trong thời gian tàu điều động cập, rời cầu cảng và trong thời gian không có tàu cập cầu, không được để các cần cẩu bờ vươn ra phía ngoài vùng nước trước cầu cảng. Trường hợp cần cẩu phải vươn ra ngoài do nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản và chỉ tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận, phải áp dụng biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm an toàn theo quy định.

4. Có các biện pháp hữu hiệu để giữ gìn vệ sinh khu vực cầu, bến cảng. Không để hàng hóa rơi vãi, bụi bẩn, gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu tới điều kiện sống, làm việc của con người và môi trường xung quanh.

5. Có các biện pháp hữu hiệu phòng ngừa cháy nổ, chữa cháy hiệu quả khi xảy ra trong khu vực cảng và hỗ trợ tàu thuyền khi cần.

6. Phối hợp chặt chẽ với thuyền trưởng, chủ hàng hoặc người vận chuyển để đảm bảo rằng việc xếp dỡ hàng hóa được tuân thủ theo các quy định của pháp luật, duy trì sự ổn định của tàu, an toàn cho thuyền viên làm việc trên tàu.

7. Tuân thủ quy định về công tác quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu thuyền tại các cảng biển Việt Nam.

8. Trường hợp hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải và các cơ quan có liên quan biết để kịp thời xử lý.

9. Trước khi tàu biển có trọng tải lớn cập, rời cầu cảng, phải thông báo cho thuyền trưởng các tàu thuyền đang neo buộc, cập tại cầu cảng lân cận biết để tăng cường trực ca, cân chỉnh và bổ sung dây buộc tàu (nếu cần thiết).

10. Doanh nghiệp khai thác cảng biển được thành lập sau ngày 01/7/2017 phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP về Điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển. Các doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh khai thác cảng biển từ trước ngày 01/7/2017 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 37/2017/NĐ-CP kể từ ngày 01/7/2020.

**Điều 36. Trách nhiệm của tổ chức đại lý tàu biển**

Doanh nghiệp đại lý tàu biển phải tuân thủ quy định tại Chương X của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Chương III Nghị định số 160/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2016 quy định về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và các quy định sau:

1. Trước khi tàu đến cảng biển, cung cấp Nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật của luồng hàng hải, cảng/bến phao, khu nước, vùng nước; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cảng vụ và đề nghị Thuyền trưởng, chủ tàu nghiên cứu, chấp hành.

2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được thông báo các thông tin liên quan về điều kiện hàng hải, khí tượng thủy văn, địa chất tại vùng nước cảng biển và các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn nhằm kịp thời cung cấp tới Thuyền trưởng, hỗ trợ công tác dẫn tàu trong vùng nước cảng biển.

3. Chỉ được thực hiện chức năng dịch vụ đại lý tàu biển trong phạm vi công việc được chủ tàu ủy thác, phù hợp với điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và quy định liên quan khác của pháp luật.

4. Khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên làm dịch vụ đại lý hàng hải phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biết.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ.

**Điều 37. Trách nhiệm của người làm thủ tục**

Ngoài những quy định của pháp luật hiện hành, người thực hiện thủ tục liên quan đến hoạt động của tàu thuyền tại cảng biển phải có trách nhiệm:

1. Cung cấp cho cán bộ thủ tục Cảng vụ đầy đủ giấy tờ cần thiết với những thông tin chi tiết, chính xác theo quy định. Cung cấp thêm các thông tin về tàu, thuyền viên, hàng hóa, hành khách nhằm đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng.

2. Cung cấp cho chủ tàu, thuyền trưởng những thông tin cần thiết về cảng, thủ tục vào, ra cảng, vị trí neo đậu đã được chỉ định và các quy định của pháp luật hàng hải để đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan QLNN tại cảng những yêu cầu cung cấp dịch vụ (như: cấp dầu, cấp nước, thanh thải các cặn bẩn,...), kế hoạch và phương án thực hiện để các cơ quan hữu quan quản lý, giám sát bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

**Điều 38. Quản lý vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải**

1. Hoạt động quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan khác của pháp luật.

2. Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm:

a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố.

b) Khi báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch phải tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời.

c) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục hư hỏng, mất hoặc sai lệch các báo hiệu hàng hải.

- Các thông tin cần thiết khác.

d) Cung cấp kịp thời cho Cảng vụ Bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện.

e) Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ.

**Điều 39. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác tàu lai hoặc chủ tàu lai**

Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ lai dắt tàu biển phải tuân thủ quy định tại Chương XII của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Chương IV Nghị định số 160/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2016 quy định về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển, tuân thủ các quy định của pháp luật về thuyền bộ, thuyền viên, đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu lai theo quy định của pháp luật liên quan.

1. Hàng ngày, trước 16.00 giờ, tổ chức, cá nhân khai thác tàu lai, hoặc chủ tàu lai phải gửi cho Cảng vụ kế hoạch tàu lai hỗ trợ theo Mẫu số 3 của Nội quy này. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung chậm nhất 02 giờ sau khi nhận được yêu cầu cung cấp tàu lai hỗ trợ.

2. Khi thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu biển vào, rời cầu cảng, quay trở hoặc di chuyển vị trí neo đậu trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng tàu lai phải sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai hỗ trợ.

3. Định kỳ mỗi tháng một lần (chậm nhất vào ngày 05 tháng kế tiếp) phải báo cáo Cảng vụ hàng hải về tình hình hoạt động của các tàu lai hoạt động trong vùng nước cảng biển thuộc doanh nghiệp.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 40. Trách nhiệm thực hiện**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam gia nhập hoặc ký kết và Nội quy này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh với Cảng vụ để sửa đổi Nội quy này.

**Điều 41. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Trưởng các phòng và các đại diện có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Nội quy này.

2. Trưởng phòng Pháp chế có trách nhiệm tập hợp ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân và tham mưu cho Giám đốc Cảng vụ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nội quy này.

**Điều 42. Xử lý vi phạm**

Mọi hành vi vi phạm quy định của Nội quy này, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.